

Bản án số: 21/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 30-5-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Mai Đăng Ninh; bà Trịnh Thị Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 18/2022/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 21/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/5/2022 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị S - Sinh năm: 2000 - Địa chỉ: Thôn 4, xã Tr, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Mã Văn A - Sinh năm: 2000 - Địa chỉ: Thôn 2 Phương Phú, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/02/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị S trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Mã Văn A chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2018 nhưng đến ngày 04/12/2020 đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu tháng 8/2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau. Hiện tại vợ chồng chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh A theo quy định của pháp luật.

Về con: Vợ chồng chị có 01 con chung là Mã Ngọc Y - Sinh ngày: 09/01/2019. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu anh A cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, anh A đã biết được chị S khởi kiện xin ly hôn anh ra Tòa án nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt, không hợp tác, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không nêu ý kiến của mình, nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 BLTTDS.

Ngày 04/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn ban hành yêu cầu số 01/YC-VKS-DS yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ: Xác định chị Vũ Thị S và anh Mã Văn A có mâu thuẫn hay không và nguyên nhân phát sinh tranh chấp. Ngày 05/5/2022, Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh Mã Văn A.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị S, cho chị Vũ Thị S được ly hôn anh Mã Văn A. Về con: Giao cháu Mã Ngọc Y - Sinh ngày: 09/01/2019 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng; anh A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Chị S, anh A phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của chị Vũ Thị S, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị S có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Mã Văn A. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Nga Sơn.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã đến tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh Mã Văn A biết việc chị Vũ Thị S xin ly hôn anh. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh A vắng mặt nên không thống nhất được hướng giải quyết vụ án. Ngày 12/5/2022, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, anh A vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Như vậy, việc anh A không đến Tòa án để giải quyết vụ án là trường hợp cố tình trốn tránh, nên theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử lần hai - vắng mặt anh A.

[2] Về hôn nhân:

Chị Vũ Thị S và anh Mã Văn A chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2018 nhưng đến ngày 04/12/2020 mới đăng ký kết hôn, trên cơ sở tự nguyện, được

hai bên gia đình đồng ý, không cản trở, cưới có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu tháng 8/2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị S là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau. Hiện tại vợ chồng chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau.

HĐXX xét thấy, chị S và anh A có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, anh A không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến gì, chứng tỏ anh A không mong muốn đoàn tụ. Tại biên bản xác minh ngày 25/02/2022, đại diện thôn 2 Phương Phú, xã Th cho biết anh A và chị S là vợ chồng, quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn hay không thôn không nắm được. Tuy nhiên, ngày 05/5/2022, Tòa án tiến hành xác minh tại gia đình anh Mã Văn A, chị Đào Thị Tr (chị dâu anh A) cho biết: Anh A và chị S cưới nhau từ năm 2018, chung sống đến cuối năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn bất đồng, cãi nhau, chị S cùng 01 con chung về bên ngoại ở xã Tr, huyện N sinh sống từ đó cho đến nay.

Như thế chứng tỏ cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị S được ly hôn anh A là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị S và anh A có 01 con chung là Mã Ngọc Y - Sinh ngày: 09/01/2019. Chị S yêu cầu được trực tiếp nuôi con.

HĐXX thấy, từ khi Tòa án thụ lý giải quyết đến nay anh A không có ý kiến gì về con, mặt khác, cháu Y đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, cần giao cháu Y cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về mức cấp dưỡng: Chị S yêu cầu anh A cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng. Xét thấy, người không trực tiếp nuôi con phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con, nên cần buộc anh A cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị S là 2.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2022 cho đến khi cháu Y thành niên là phù hợp.

[4] Về tài sản: Chị S không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị S và anh Mã Văn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị S, cho chị S được ly hôn anh Mã Văn A.

2. Về con: Giao cháu Mã Ngọc Y - Sinh ngày: 09/01/2019 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng; anh A có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị S là 2.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2022 cho đến khi cháu Y thành niên. Anh A có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị S phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST mà chị đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0014840 ngày 09/02/2022 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn; chị S đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Anh Mã Văn A phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

4. Về quyền kháng cáo: Chị S có quyền kháng bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh A có quyền kháng bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THDS.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Th, huyện N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tuyển